

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ
QUÝ I/2024

Hải Phòng, ngày 26 tháng 04 năm 2024



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2024

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		377,842,687,757	355,148,162,321
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		6,498,570,848	9,418,072,541
1. Tiền	111	VI.01	6,498,570,848	9,418,072,541
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		128,098,538,225	119,995,134,916
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		128,098,538,225	119,995,134,916
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		175,378,949,706	163,918,951,644
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.03.a	114,125,500,635	75,766,651,524
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		30,365,350,602	60,440,431,243
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	VI.04.a	30,888,098,469	27,711,868,877
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137			
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	VI.05		
IV. Hàng tồn kho	140	VI.07	52,447,910,621	54,227,174,739
1. Hàng tồn kho	141		52,447,910,621	54,227,174,739
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		15,418,718,357	7,588,828,481
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.13.a	298,025,283	180,569,014
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		15,120,693,074	7,408,259,467
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	VI.17.b		
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	VI.14.a		
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1,549,482,381,014	1,498,934,163,611
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		14,645,463,325	14,645,463,325
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	VI.03.b		
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		12,000,000,000	12,000,000,000
6. Phải thu dài hạn khác	216	VI.04.b	2,645,463,325	2,645,463,325
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		57,515,163,386	59,894,188,992

020

NG
PH
GLO

Ổ H

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.09	24,980,984,159	25,975,038,858
- Nguyên giá	222		60,524,003,108	60,524,003,108
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(35,543,018,949)	(34,548,964,250)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.11	32,534,179,227	33,919,150,134
- Nguyên giá	225		43,770,271,134	43,770,271,134
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(11,236,091,907)	(9,851,121,000)
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.10		
- Nguyên giá	228			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229			
III. Bất động sản đầu tư	230	VI.12		
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	VI.08	1,281,016,929,131	1,244,947,386,747
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	VI.08.a		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	VI.08.b	1,281,016,929,131	1,244,947,386,747
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		149,100,000,000	133,100,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		118,500,000,000	67,500,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		30,000,000,000	65,000,000,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		300,000,000	300,000,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		300,000,000	300,000,000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		47,204,825,172	46,347,124,547
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.13.b	47,204,825,172	46,347,124,547
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	VI.24.a		
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268	VI.14.b		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1,927,325,068,771	1,854,082,325,932
NGUỒN VỐN				
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1,229,742,959,792	1,161,339,046,403
I. Nợ ngắn hạn	310		645,369,312,694	768,128,597,996
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	VI.16.a	285,592,402,328	456,563,194,724
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		58,836,775	10,960,298,824
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	VI.17.a	5,142,966,674	3,965,180,158
4. Phải trả người lao động	314		1,031,805,585	819,144,595
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.18.a	1,190,783,670	1,193,123,670
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	VI.20.a		
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.19.a	37,792,580,759	37,711,780,034
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		305,554,623,846	247,722,352,934
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	VI.23.a		

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		9,005,313,057	9,193,523,057
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330		584,373,647,098	393,210,448,407
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	VI.18.b		
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	VI.20.b	35,450,034	48,743,799
7. Phải trả dài hạn khác	337	VI.19.b		
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		584,338,197,064	393,161,704,608
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	VI.24.b		
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	VI.23.b		
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		697,582,108,979	692,743,279,529
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.25	697,582,108,979	692,743,279,529
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		660,543,430,000	620,238,100,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		660,543,430,000	620,238,100,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10,885,877,418	10,885,877,418
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		26,152,801,561	61,619,302,111
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		21,313,972,111	45,251,184,333
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4,838,829,450	16,368,117,778
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	VI.28		
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1,927,325,068,771	1,854,082,325,932

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL
Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành
phố Hải Phòng, Việt Nam

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Trần Thị Thu Lan

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Trịnh Thị Hương

Lập, Ngày 26 tháng 4 năm 2024

Tổng giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Trần Thị Thu Phương

- Số chứng chỉ hành nghề:
- Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Quý 1 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này năm nay	Kỳ này năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	327,333,647,321	201,811,887,922
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VII.2		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		327,333,647,321	201,811,887,922
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	318,174,912,508	186,727,156,757
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		9,158,734,813	15,084,731,165
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	1,721,329,851	815,556,895
7. Chi phí tài chính	22	VII.5	3,846,982,913	3,794,563,001
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	25	VII.8	319,139,562	486,777,197
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8	663,009,607	622,778,901
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26)	30		6,050,932,582	10,996,168,961
11. Thu nhập khác	31	VII.6		
12. Chi phí khác	32	VII.7	1,916,616	3
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(1,916,616)	(3)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		6,049,015,966	10,996,168,958
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.10	1,210,186,516	2,199,233,792
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VII.11		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		4,838,829,450	8,796,935,166
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

Ghi chú: (*) Chỉ áp dụng tại công ty cổ phần

Ngày 26 tháng 04 năm 2024

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Trần Thị Thu Lan

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Trịnh Thị Hương

Tổng giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Trần Thị Thu Phương

- Số chứng chỉ hành nghề:
- Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán:

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Quý 1 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ năm nay	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		404,653,211,782	202,038,569,846
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(391,084,994,439)	(356,837,478,348)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(3,599,394,192)	(2,777,552,003)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(4,848,109,543)	(3,680,794,329)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05			(2,000,000,000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		36,244,714,853	18,148,089,016
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(34,859,471,415)	(20,466,430,388)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6,505,957,046	(165,575,596,206)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(223,190,772,921)	(131,179,720,183)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(8,035,000,000)	(113,310,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			2,647,819,688
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(16,000,000,000)	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27			751,845,566
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(247,225,772,921)	(241,090,054,929)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			300,000,000,000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33		372,138,898,989	280,213,078,512
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(129,860,198,032)	(158,614,746,961)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(4,478,386,775)	(1,932,404,832)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		237,800,314,182	419,665,926,719
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50		(2,919,501,693)	13,000,275,584
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		9,418,072,541	1,455,797,576
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ năm nay	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ năm trước
1	2	3	4	5
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)	70	VIII	6,498,570,848	14,456,073,160

Lập, Ngày 26 tháng 4 năm 2024

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Trần Thị Thu Lan

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Trịnh Thị Hương

Tổng giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Trần Thị Thu Phương

- Số chứng chỉ hành nghề:

- Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán:

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I Năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.

2. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, thương mại.

3. **Ngành nghề kinh doanh:**

- Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa
Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa giấy nhãn và giấy bìa;
- Sản xuất bột giấy, giấy và bìa;
- Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu
Chi tiết: Sản xuất giấy viết, giấy in, giấy tráng phấn;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
Chi tiết: Giấy, bìa carton, giấy tráng phấn;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu
Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu
Chi tiết: Phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, nguyên liệu làm giấy;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
Chi tiết: Máy móc, thiết bị ngành giấy. Thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động;
- In ấn;
- Dịch vụ liên quan đến in;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
Chi tiết: Nhựa đường, than đá và nhiên liệu rắn khác, dầu thô, xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan;
- Pho to, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác
Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu./.

4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng

5. **Cấu trúc doanh nghiệp**

Các công ty con, công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam	KCN Đồng Văn I, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Sản xuất bột giấy, giấy	52,75%	52,75%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà	Lô 3, tổ 40, TT nhà hát kịch, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	30%	30%

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Đầu tư 3C Pro	771 Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Tp.Hà Nội	Sản xuất gia công, sản xuất giấy vệ sinh, sản xuất gia công sản phẩm giấy dân dụng và kinh doanh các sản phẩm liên quan về giấy	80%	80%
Công ty Cổ phần Năng lượng Xanh HHP	Lô CN2 Cụm Công nghiệp Thị trấn Tiên Lãng, Thị trấn Tiên Lãng, Huyện Tiên Lãng, Tp.Hải Phòng, Việt Nam	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	51%	51%
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Phú Yên	Lô E8 Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu, Xã Xuân Hải, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	51%	51%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC

Số liệu BCTC Quý 1 năm 2024 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2023.

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2023 công ty có 174 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 142 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ KẾ TOÁN SỬ DỤNG

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31/03/2024 được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là 24.630 VND/USD (Ngân hàng công ty thường xuyên có giao dịch).

Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là 24.970 VND/USD (Ngân hàng công ty thường xuyên có giao dịch)

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của công ty, Việc kiểm soát đạt được khi công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- + Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau. Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chênh lệch giá bán nhỏ hơn giá trị còn lại của tài sản cố định bán và thuê lại là thuê tài chính

Khoản chênh lệch giá bán nhỏ hơn giá trị còn lại của tài sản cố định trong trường hợp bán và thuê lại là thuê tài chính được phân bổ vào chi phí theo thời gian thuê lại tài sản.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-20
Máy móc và thiết bị	05-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	02-10

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	02 - 15

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Tài sản đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trong Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức tài sản đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Phần chia của công ty trong tài sản đồng kiểm soát được phân loại theo tính chất của tài sản.
- Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của công ty.
- Phần nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên tham gia góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh.
- Thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm/dịch vụ được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh.
- Các khoản chi phí của công ty phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư khi mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh và không chuyển quyền sở hữu thành sở hữu chung của các bên liên doanh không được ghi giảm tài sản. Trường hợp công ty nhận tài sản góp vốn liên doanh thì được theo dõi như tài sản nhận giữ hộ, không hạch toán tăng tài sản và nguồn vốn kinh doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh có sự chuyển quyền sở hữu và đang trong quá trình xây dựng tài sản đồng kiểm soát được ghi giảm tài sản trên sổ kế toán và ghi nhận giá trị tài sản vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Sau khi tài sản đồng kiểm soát hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, căn cứ vào giá trị tài sản được chia công ty ghi nhận tăng tài sản của mình phù hợp với mục đích sử dụng.

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trong Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nghị quyết đại cổ đông cổ đông số 01/2023/HHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 quyết định phân phối lợi nhuận hợp nhất năm 2022 như sau:

Trích lập quỹ đầu tư phát triển : 10% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022

Trích lập quỹ khen thưởng : 5% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022

Trích lập quỹ phúc lợi : 5% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022

Cổ tức : 6,5% tương đương 40.315.470.000 VND

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

16. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể

18. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.361.212.357	1.114.544.770
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.137.358.491	8.303.527.771
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	1.047.598.112	4.264.332.865
Ngân hàng Bảo Việt	8.733.699	101.546.728
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	2.480.541.651	-
Ngân hàng TMCP FIRST BANK	67.251.252	1.859.196.551
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	1.929.499	4.898.209
Ngân hàng Shinhanbank - CN Hồ Chí Minh	22.124.098	9.153.788
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	265.402.991	1.975.947.639
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	208.923.466	57.082.946
Ngân hàng Woori bank- CN Phú Mỹ Hưng	34.853.723	31.369.045
Cộng	<u>6.498.570.848</u>	<u>9.418.072.541</u>

2. Đầu tư tài chính**a. Đầu tư tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	2.400.120.000	-	2.394.361.644	-
Ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh Tiên Sơn	72.723.200.000	-	72.723.200.000	-
Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. – Chi nhánh thành phố Hà Nội	20.067.865.211	-	18.405.220.258	-
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh	14.602.353.014	-	14.602.353.014	-
Ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Đông Đô	6.435.000.000	-	-	-
Woori bank Việt Nam - CN Phú Mỹ Hưng	11.870.000.000	-	11.870.000.000	-
Cộng	<u>128.098.538.225</u>	<u>-</u>	<u>119.995.134.916</u>	<u>-</u>

(*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng, bao gồm:

+ Tiền gửi tiết kiệm thời hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, tổng số tiền 2.400.120.000 VND. Khoản tiền gửi trên đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

+ Các khoản tiền gửi tiết kiệm thời hạn 06 tháng và 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh Tiên Sơn, tổng số tiền 72.723.200.000 VND. Các khoản tiền gửi trên đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh Tiên Sơn.

+ Tiền gửi tiết kiệm thời hạn 06 tháng tại Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. – Chi nhánh thành phố Hà Nội, tổng số tiền 20.067.865.211 VND. Khoản tiền gửi đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. – Chi nhánh thành phố Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

+ Các khoản tiền gửi tiết kiệm thời hạn 06 tháng tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh, tổng số tiền 14.602.353.014 VND. Các khoản tiền gửi trên đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh.

+ Các khoản tiền gửi tiết kiệm thời hạn 06 tháng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Đông Đô, tổng số tiền 6.435.000.000 VND. Các khoản tiền gửi trên đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Đông Đô

+ Các khoản tiền gửi tiết kiệm thời hạn 12 tháng tại Woori bank Việt Nam - CN Phú Mỹ Hưng, tổng số tiền 11.870.000.000 VND. Các khoản tiền gửi trên đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Woori bank Việt Nam - CN Phú Mỹ Hưng.

b. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	118.500.000.000	-	67.500.000.000	-
Công ty cổ phần giấy Hoàng Hà Hà Nam(a)	48.000.000.000	-	48.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư 3C Pro (b)	14.400.000.000	-	14.400.000.000	-
Công ty cổ phần năng lượng xanh HHP (c)	5.100.000.000	-	5.100.000.000	-
Công ty cổ phần giấy Hoàng Hà Phú Yên (d)	51.000.000.000	-	35.000.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	30.000.000.000	-	65.000.000.000	-
Công ty cổ phần tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà(d)	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	300.000.000	-	300.000.000	-
Công ty Cổ phần Verig Holdings (g)	300.000.000	-	300.000.000	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	300.000.000	-	300.000.000	-
Trái phiếu (h)	300.000.000	-	300.000.000	-
Cộng	149.100.000.000	-	133.100.000.000	-

(a) Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700219848 thay đổi lần thứ 11 do sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 06 tháng 12 năm 2021, vốn điều lệ của Công ty cổ phần giấy Hoàng Hà Hà Nam là 91.000.000.000 đồng. Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn góp của Công ty Cổ phần HHP Global là 48.000.000.000 đồng, chiếm 52,75% vốn thực góp.

(b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109749005 thay đổi lần thứ 4 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 14 tháng 8 năm 2023, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư 3C Pro là 18.000.000.000 đồng. Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn góp của Công ty Cổ phần HHP Global là 14.400.000.000 đồng, chiếm 80% vốn thực góp.

(c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0202211229 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 14 tháng 8 năm 2023, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Năng Lượng Xanh HHP là 10.000.000.000 đồng. Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn góp của Công ty Cổ phần HHP Global là 5.100.000.000 đồng, chiếm 51% vốn thực góp.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(d) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Phú Yên theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12.05.1-2023/NQ-HHP-HĐQT ngày 05 tháng 12 năm 2023 quyết định đầu tư góp vốn 51.000.000.000 đồng tương đương với 51% vốn điều lệ của Công ty sau khi góp đủ vốn. Đến thời điểm 31 tháng 03 năm 2024, Công ty Cổ phần HHP Global đã góp đủ 51.000.000.000 đồng, chiếm 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Phú Yên.

(e) Theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0108828180 thay đổi lần thứ nhất do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 12 năm 2019. Công ty Cổ phần HHP Global nắm giữ 3.000.000 cổ phiếu, tương đương 30% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà.

Hiện tại Công ty con và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường.

(f) Theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0108771752 lần đầu do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 06 tháng 06 năm 2019, Công ty Cổ phần HHP Global cam kết đầu tư vào Công ty Cổ phần Verig Holdings là 300.000.000 VND, tương đương 1,2% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 Công ty đã góp đủ vốn theo cam kết.

(g) Tiền đầu tư trái phiếu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Ngô Quyền số tiền: 300.000.000 đồng, lãi suất 8%/năm, kỳ hạn: 10 năm kể từ ngày 10/07/2019.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	7.300.001.650	12.500.001.650
Công ty cổ phần giấy Từ Châu	7.300.001.650	12.500.001.650
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	106.825.498.985	63.266.649.874
Công ty cổ phần sản xuất giấy Mỹ Hương	40.251.275.240	33.493.176.424
Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên	959.197.120	8.060.084.480
Công ty TNHH Việt Cường	24.632.784.991	-
Công ty cổ phần giấy Vạn Điểm	5.802.496.442	5.802.496.442
Công ty cổ phần bao bì MITACO	-	5.392.931.454
Các khách hàng khác	35.179.745.192	10.517.961.074
Cộng	114.125.500.635	75.766.651.524

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	67.566.212	109.822.292
Công ty cổ phần đầu tư 3C Pro	67.566.212	109.822.292
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	30.297.784.390	60.330.608.951
Công ty TNHH Vương An Phú	-	18.946.333.977
Công ty cổ phần sản xuất giấy Mỹ Hương	8.860.964.880	12.000.000.000
Công ty cổ phần tổng công ty DuLico	11.783.210.887	10.917.521.287
Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà	5.000.000.000	5.000.000.000
SUMEC HONGKONG COMPANY LIMITED	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty TNHH Công nghệ sạch	-	-
Công ty TNHH Vương An Phú	-	-
Các nhà cung cấp khác	4.653.608.623	13.466.753.687
Cộng	30.365.350.602	60.440.431.243

5. Phải thu ngắn hạn dài hạn khác**a) Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	9.671.787.824	-	9.402.527.551	-
Phải thu lãi cho vay - Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hà Nam	1.174.684.927		905.424.654	
Phải thu tiền cổ tức- Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam	8.497.102.897		8.497.102.897	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	21.216.310.645	-	18.309.341.326	-
Tạm ứng	16.102.157.432		13.168.728.982	
Lãi tiền gửi dự thu	2.155.241.659		2.146.004.438	
Ký cược, ký quỹ	-		-	
Công ty cổ phần quản lý và kinh doanh hạ tầng công nghiệp Bình Thuận(BTIP)	2.000.000.000		2.000.000.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	958.911.554		994.607.906	
Cộng	30.888.098.469	-	27.711.868.877	-

b) Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Đặt cọc tài sản thuê tài chính	2.645.463.325	-	2.645.463.325	-
Cộng	2.645.463.325	-	2.645.463.325	-

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	40.478.247.567	-	40.735.295.601	-
Công cụ, dụng cụ	1.770.781.416	-	1.443.546.471	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.848.351.883	-	-	-
Thành phẩm	-	-	-	-
Hàng hóa	1.350.529.755	-	12.048.332.667	-
Cộng	52.447.910.621	-	54.227.174.739	-

7. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
--	------------	------------

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí CCDC xuất dùng	298.025.283	180.569.014
Cộng	<u>298.025.283</u>	<u>180.569.014</u>

b) Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất trả trước 1 lần (*)	43.540.682.000	43.540.682.000
Công cụ dụng cụ	885.005.410	261.677.368
Chi phí sửa chữa		7.894.839
Các chi phí trả trước dài hạn khác	2.759.137.762	2.536.870.340
Cộng	<u>47.204.825.172</u>	<u>46.347.124.547</u>

(*) Là tiền thuê đất trả trước một lần tại lô đất CN2, Cụm Công nghiệp thị trấn Tiên Lãng theo quyết định thuê đất số 3874/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020. Thời hạn thuê đất đến 17/7/2070, tổng số tiền thuê đất cho cả thời gian thuê là 52.458.653.000 VND. Công ty được miễn tiền thuê đất đến hết tháng 06/2029 theo quyết định số 4128/QĐ-CTHPH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Cục thuế Hải Phòng, tổng số tiền được miễn là 8.917.971.000 VND. Số tiền thuê đất còn lại là 43.540.682.000 VND được phân bổ vào chi phí kể từ tháng 07/2029 đến hết thời gian thuê.

8. Phải thu về cho vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>12.000.000.000</i>	<i>12.000.000.000</i>
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam (*)	12.000.000.000	12.000.000.000
Cộng	<u>12.000.000.000</u>	<u>12.000.000.000</u>

(*) Là khoản cho Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam (Công ty con) vay với lãi suất 9%/năm theo các hợp đồng sau:

+ Hợp đồng cho vay số 3005/2018/HD/HP-HNA ngày 30/05/2018. Thời hạn vay 36 tháng với tổng số tiền cho vay là 12.000.000.000 VND. Theo phụ lục hợp đồng cho vay số 02 ngày 27/05/2023 gia hạn thời hạn cho vay 24 tháng kể từ ngày 30/05/2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng
BẢO CAO TÀI CHÍNH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	18.068.470.367	34.388.412.834	5.396.538.202	57.853.421.403
Tăng do mua sắm mới	-	2.934.677.600	2.670.581.705	5.605.259.305
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	(2.934.677.600)	-	(2.934.677.600)
Số cuối năm	18.068.470.367	34.388.412.834	8.067.119.907	60.524.003.108
Trong đó				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	8.737.917.000	1.189.236.364	9.927.153.364
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số đầu năm	9.903.393.910	21.010.125.801	3.635.444.539	34.548.964.250
Khấu hao trong kỳ	234.782.689	603.614.406	155.657.604	994.054.699
Số cuối năm	10.138.176.599	21.613.740.207	3.791.102.143	35.543.018.949
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.165.076.457	13.378.287.033	4.431.675.368	25.975.038.858
Số cuối kỳ	7.930.293.768	12.774.672.627	4.276.017.764	24.980.984.159

Một số tài sản cố định đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam. Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 9.064.995.455 VND và 427.508.279 VND (số đầu năm là 9.064.995.455 VND và 453.191.915 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá		
Số đầu năm	34.858.895.024	34.858.895.024
Phát sinh Tăng	8.911.376.110	8.911.376.110
Số cuối năm	43.770.271.134	43.770.271.134
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	9.851.121.000	9.851.121.000
Khấu hao trong kỳ	1,384,970,907	1,384,970,907
Số cuối kỳ	11,236,091,907	11,236,091,907
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	33.919.150.134	33.919.150.134
Số cuối kỳ	32,534,179,227	32,534,179,227

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Xây dựng cơ bản dở dang (*)	1.244.947.386.747	36.069.542.384	-	1.281.016.929.131
Cộng	1.244.947.386.747	36.069.542.384		1.281.016.929.131

(*) Là chi phí đầu tư xây dựng dự án “Di dời, mở rộng nhà máy Giấy Hoàng Hà” tại cụm Công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Tổng mức đầu tư dự toán của dự án 1.240 tỷ đồng. Nhà máy đã chính thức vận hành đưa vào chạy thử từ ngày 22/12/2023.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
SUMEC				
HONGKONG				
COMPANY LIMITED	208.787.644.889	208.787.644.889	379.272.449.542	379.272.449.542
Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng				
VITECCONS	29.891.599.723	29.891.599.723	38.891.599.723	38.891.599.723
Công ty TNHH Công nghệ sạch	1.896.734.667	1.896.734.667	7.896.734.667	7.896.734.667
Các nhà cung cấp khác	45.016.423.049	45.016.423.049	30.502.410.792	30.502.410.792
Cộng	285.592.402.328	285.592.402.328	456.563.194.724	456.563.194.724

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
Công ty Cổ phần Bao Bi Phương Bắc	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	58.836.775	10.960.298.824
Công ty TNHH Việt Cường	-	8.491.578.505
JINHONG INDUSTRIAL(HONGKONG) CO..LIMITED	-	2.418.720.319
Công ty TNHH Hoàng Lê	-	50.000.000
Các khách hàng khác	<u>58.836.775</u>	<u>-</u>
Cộng	<u>58.836.775</u>	<u>10.960.298.824</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã thực nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.932.780.158	1.210.186.516	-	5.142.966.674
Thuế thu nhập cá nhân	32.400.000	0	(32.400.000)	-
Tiền tài nguyên	-	10.127.300	(10.127.300)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	<u>3.965.180.158</u>	<u>1.224.313.816</u>	<u>(46.527.300)</u>	<u>5.142.966.674</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 8% và 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	1.094.243.670	1.094.243.670
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	96.540.000	98.880.000
Cộng	<u>1.190.783.670</u>	<u>1.193.123.670</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>615.600.000</i>	<i>615.600.000</i>
Thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát	615.600.000	615.600.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>37.176.908.759</i>	<i>37.096.180.034</i>
Kinh phí công đoàn	183.785.259	130.739.174
Phải trả tiền thanh toán L/C (*)	36.993.123.500	36.965.440.860
Cộng	<u>37.792.508.759</u>	<u>37.711.780.034</u>

(*) Là khoản UPAS L/C phải trả Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Thành Công; Vietinbank CN Tiên Sơn, Bắc Ninh và ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo các chứng nhận cụ thể sau:

- Upas L/C số: ILC2311547 phát hành ngày 09/10/2023
- Upas L/C số: 0284IL2300403 phát hành ngày 10/10/2023
- Upas L/C số 0284IL2300404 phát hành ngày 10/10/2023
- Upas L/C số 0284IL2300442 phát hành ngày 20/10/2023
- Upas L/C số T2314601013L phát hành ngày 17/11/2023
- Upas L/C số ILC 2400490 phát hành ngày 24/01/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Vay và nợ thuê tài chính**a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	305.554.623.846	305.554.623.846	247.779.398.786	247.779.398.786
Vay ngắn hạn ngân hàng				
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tiên Sơn (a)</i>	28.081.486.468	28.081.486.468	27.877.116.168	27.877.116.168
<i>Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Đông Đô (b)</i>	17.173.492.354	17.173.492.354	-	-
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công (c)</i>	19.956.088.725	19.956.088.725	19.150.623.945	19.150.623.945
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (d)</i>	30.370.120.728	30.370.120.728	30.496.004.143	30.496.004.143
<i>Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank. LTD. - Chi nhánh thành phố Hà Nội (e)</i>	99.690.395.986	99.690.395.986	91.583.930.122	91.583.930.122
<i>Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hà Nội</i>	-	-	-	-
<i>Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (f)</i>	46.975.003.184	46.975.003.184	46.951.321.844	46.951.321.844
<i>Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng (g)</i>	22.992.365.232	22.992.365.232	22.992.365.232	22.992.365.232
<i>Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Bảo Việt - CN Hải Phòng (h)</i>	21.784.116.565	21.784.116.565	-	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.33b)	18.531.554.604	18.531.554.604	8.670.991.480	8.670.991.480
Cộng	305.554.623.846	305.554.623.846	247.722.352.934	247.722.352.934

(a) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tiên Sơn theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023-HĐCVHM/NHCT284- HOANGHAIPHONG ngày 10 tháng 04 năm 2023. Hạn mức tín dụng là 55.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức từ ngày 10 tháng 04 năm 2023 đến ngày 10 tháng 04 năm 2024. Mục đích vay vốn để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

doanh giấy kraft, kinh doanh bột giấy, giấy phé liệu, giấy nguyên liệu. Lãi suất cho vay được quy định theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là:

- Hợp đồng cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số 01/16032022 ngày 16 tháng 03 năm 2022 được ký giữa công ty cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tiên Sơn.
- Hợp đồng cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số 02/23032022 ngày 23 tháng 03 năm 2022 được ký giữa công ty cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tiên Sơn.
- Hợp đồng cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số 03/25032022 ngày 28 tháng 03 năm 2022 được ký giữa công ty cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tiên Sơn.
- Hợp đồng cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số 04/14042022 ngày 14 tháng 04 năm 2022 được ký giữa công ty cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tiên Sơn.
- Hợp đồng cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số 05/27042022 ngày 27 tháng 04 năm 2022 được ký giữa công ty cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tiên Sơn.
- Hợp đồng cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số 06/27042022 ngày 27 tháng 04 năm 2022 được ký giữa công ty cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tiên Sơn.

(b) Là khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 65/2024/HĐTD/DDO ký ngày 05/03/2024 và của Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Đông Đô. Tổng mức dư nợ vay tối đa tại mọi thời điểm không vượt quá Hạn mức Cho vay là 100.000.000.000 đồng. Thời hạn Duy trì Hạn mức Cho vay đến hết ngày 05/03/2025. Lãi suất vay được xác định tại thời điểm ngân vốn vay theo từng thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Thời hạn Cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 06 tháng và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Mục đích sử dụng vốn vay là tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tài sản đảm bảo gồm:

- (1) Hợp đồng tiền gửi số HĐTGT/26/03/2024/014/0201282800F, HĐTG/20/03/2024/014/0201282800E và tiền gửi điện từ 14032024 tài khoản tiền gửi 0201282800D, kỳ hạn 06 tháng được ký giữa công ty Cổ Phần HHP GLOBAL và ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Đông Đô
- (2) Thẻ chấp hàng hóa luân chuyển và quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng kinh doanh thương mại theo hợp đồng thế chấp số 65/2024/HĐBD/DDO và 67/2024/HĐBD/DDO ký ngày 05/03/2024 ký giữa khách hàng và ngân hàng.

(c) Là khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/24/HM/14185005 ký ngày 11/01/2024 và của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công. Tổng mức dư nợ vay tối đa tại mọi thời điểm không vượt quá Hạn mức Cho vay là 20.000.000.000 đồng. Thời hạn Duy trì Hạn mức Cho vay đến hết ngày 11/01/2025. Lãi suất vay được xác định tại thời điểm ngân vốn vay theo từng thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Thời hạn Cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 06 tháng và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Mục đích sử dụng vốn vay là tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản đảm bảo khoản vay bao gồm:

- (1) Nhà kho và văn phòng làm việc hình thành trên đất của Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà. Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101149782 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp. đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 14/06/2001. đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 29/12/2017 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất. quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 792947 do Sở tài nguyên và Môi trường Thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/11/2016.
- (2) Thẻ chấp bất động sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số: BD 772273 số vào sổ cấp GCN: CH00531 4690/2010/QĐ-UBND quận Đống Đa cấp ngày 24/12/2010 địa chỉ tại: số 40 ngõ 69 phố Chùa Láng. phường Láng Thượng. quận Đống Đa. Hà Nội. theo hợp đồng thế chấp số 3819.2020/HĐTC ngày 24/9/2020 và các phụ lục sửa đổi kèm theo
- (3) Thẻ chấp hàng hóa luân chuyển và quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng kinh doanh thương mại theo hợp đồng thế chấp số 01/2019/HĐTC-TSĐS ngày 20/06/2019 và hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo ký giữa khách hàng và ngân hàng.
- (d) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/7607651/HĐTD ngày 06/12/2022 và văn bản sửa đổi. bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2022/7607651/SĐBS. Thời hạn duy trì hạn mức cho vay đến ngày 30/04/2024.. Hạn mức tín dụng ngắn hạn tối đa là 50 tỷ đồng. hạn mức tín dụng ngắn hạn này đã bao gồm toàn bộ dư bảo lãnh, dư nợ ngắn hạn, mở L/C theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/7607651/HĐTD ngày 14/05/2020. tài sản đảm bảo bao gồm:
 - (1) Tài sản thế chấp là xe ô tô biển kiểm soát 30F-23947 nhãn hiệu Mazda loại xe ô tô du lịch 05 chỗ ngồi năm sản xuất 2018.
 - (2) Tài sản đảm bảo khoản vay là Hệ thống lò hơi tăng sôi, công suất sinh hơi 9 tấn/giờ. trị giá tài sản thế chấp 4.270.000.000 VNĐ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2020/7607652/HĐĐĐ ngày 26 tháng 05 năm 2020.
 - (3) Thẻ chấp lợi thế thương mại quyền thuê đất tại số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền trên đất số CK 926926 do sở tài nguyên thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/4/2018. Mục đích sử dụng đất: đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp. Thời hạn sử dụng đến tháng 07/2043. Nguồn gốc sử dụng nhà nước cho thuê đất sử dụng hàng năm theo hợp đồng thế chấp ngày 29/6/2020.
 - (4) Thẻ chấp hàng tồn kho luân chuyển và các khoản phải thu hình thành từ vốn vay làm tài sản đảm bảo bổ sung, đồng thời không được dùng tài sản hình thành từ vốn vay này để thế chấp, cầm cố tại các TCTD khác.
 - (5) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 316697, số vào sổ cấp GCN: CH-12544 do UBND TP Chí Linh. Hải Dương cấp ngày 29/06/2020 cho chủ sở hữu là Bà Trần Thị Thu Phương.
 - (6) Thẻ chấp hợp đồng tiền gửi số 01/2021/HĐTG/TĐO-HHHP với giá trị 2.260.000.000 VNĐ, kỳ hạn 3 tháng, lãi suất 6.2%/ năm theo hợp đồng cầm cố tiền gửi số 01/2021/7607651/HĐĐĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021.
 - (7) Tài sản thế chấp là xe ô tô biển kiểm soát 15K - 02197 nhãn hiệu KIA loại xe ô tô du lịch 05 chỗ ngồi năm sản xuất 2022. Và ô tô biển kiểm soát 15H - 02128 nhãn hiệu FOTON loại xe ô tô tải 07 tấn. năm sản xuất 2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(e) Là khoản vay Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank. LTD. – Chi nhánh thành phố Hà Nội theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 30230079 ngày 13 tháng 11 năm 2023. Hạn mức tín dụng 100 tỷ VND. Mục đích chi dùng khoản tín dụng được cấp để nhập khẩu và/hoặc mua nội địa nguyên vật liệu. hàng hóa nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay đối với khoản ứng vay được cấp dưới hình thức Chuyển trả theo chứng từ nhập khẩu. chấp nhận trả tiền đối lấy chứng từ mua trong nước. Thư tín dụng trả ngay là 180 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày góp vốn. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản/biện pháp sau:

- (1) Bảo lãnh cá nhân do bà Trần Thị Thu Phương và ông Nguyễn Vinh Quang ký phát cho ngân hàng hưởng lợi.
- (2) Tiền gửi tài khoản: Công ty cung cấp khoản tiền bằng 20% số tiền khi giải ngân dưới hình thức tiền gửi tài khoản để đảm bảo khi vay.
- (3) Bất động sản: Quyền sử dụng đất, và Nhà ở có Giấy tờ hợp lệ thuộc Quyền sở hữu của bà Trần Thị Thu Phương và ông Nguyễn Trần Nhật Đức, được liệt kê trong danh mục các hạng mục công trình theo hợp đồng thế chấp tài sản số LUR-BD 112/08 được bên vay ký kết ngày 10/11/2023 và các văn sửa đổi, bổ sung, thế chấp cho Ngân hàng First Commercial Bank. LTD. Thành phố Hà Nội hưởng lợi.

(f) Là khoản vay ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng số 130004184791 ngày 09/02/2023 và thỏa thuận số 02 về việc gia hạn sửa đổi bổ sung HĐTD số 130004184791 ký ngày 09/02/2024, thời gian duy trì hạn mức hết 09/02/2025. Giá trị hạn mức tín dụng là 2.000.000 USD. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh giấy Kraft, kinh doanh bột giấy, giấy phế liệu, giấy nguyên liệu. Thời hạn cho vay đối với mỗi khoản vay không quá 06 tháng và được quy định cụ thể tại từng đơn rút vốn vay kèm khế ước nhận nợ. Lãi suất vay theo thông báo của Ngân hàng tại từng đơn rút vốn vay kèm khế ước nhận nợ điều chỉnh ba tháng một lần trong suốt thời hạn vay. Điều kiện sử dụng hạn mức tín dụng là hoàn tất các thủ tục thế chấp tài khoản tiền gửi trước giải ngân. Giá trị gốc của tài khoản tiền gửi phải luôn bằng ít nhất 30% tổng dư nợ tại bất kỳ thời điểm nào.

(g) Là khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Phú Mỹ Hưng theo hợp đồng tín dụng số VN123003865/WBVN/202 ký ngày 22 tháng 5 năm 2023. Hạn mức tín dụng được cấp là 23.000.000.000, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động. thời gia duy trì hạn mức đến 22 tháng 4 năm 2024, thời hạn vay của mỗi khoản vay không quá 06 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại ngân hàng và được bảo lãnh bởi cá nhân bà Trần Thị Thu Phương. Tổng Giám đốc Công ty.

(h) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Báo Việt – Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng tín dụng số 0095-2024-HĐTD1-BVB021 ký ngày 29 tháng 01 năm 2024. Hạn mức tín dụng được cấp là 100.000.000.000 đồng, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động. thời gia duy trì hạn mức đến 29 tháng 12 năm 2024, thời hạn vay của mỗi khoản vay không quá 06 tháng.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	239.051.361.454	177.831.905.820	-	(129.860.198.032)	287.023.069.242

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ thuế tài chính đến hạn trả	8.670.991.480	9.860.563.124	4.478.386.775	(4.478.386.775)	18.531.554.604
Cộng	247.722.352.934	187.692.468.944	4.478.386.775	(134.338.584.807)	305.554.623.846

b) Vay và nợ thuế tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	584.338.197.064	584.338.197.064	393.161.704.608	393.161.704.608
<i>Vay và nợ thuế tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Vay dài hạn ngân hàng	537.355.901.634	537.355.901.634	343.048.908.465	343.048.908.465
<i>Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng(a)</i>	537.355.901.634	537.355.901.634	343.048.908.465	343.048.908.465
<i>Nợ thuế tài chính</i>	46.982.295.430	46.982.295.430	50.055.750.291	50.055.750.291
<i>Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam</i>	40.970.140.869	40.970.140.869	43.629.252.107	43.629.252.107
Công ty cho thuê Tài chính TNHH BIDV Sumi Trust - Chi nhánh Hà Nội	-	-	-	-
<i>Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease</i>	6.012.154.561	6.012.154.561	6.483.544.036	6.483.544.036
Cộng	584.338.197.064	584.338.197.064	393.161.704.608	393.161.704.608

(a) Là khoản vay ngân hàng Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng tín dụng số 0147-2023-HĐTD1-BVVB021 ngày 31 tháng 5 năm 2022. Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng số 0147.02-2023-PL01-BVVB021 ngày 21 tháng 04 năm 2023. Hạn mức tín dụng của khoản vay là 750.000.000.000đ. Mục đích vay cho dự án đầu tư Nhà máy giấy Hoàng Hà công suất 100.000 tấn/năm tại cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng. Thời hạn duy trì giới hạn tín dụng được tính từ ngày 31 tháng 5 năm 2022 đến ngày 31 tháng 05 năm 2031. Tài sản đảm bảo cho khoản vay bao gồm:

+ Toàn bộ dự án nhà máy giấy Hoàng Hà Hải Phòng: bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, giá trị tài sản trên đất và hệ thống dây chuyền, máy móc thiết bị hình thành trong tương lai tại dự án Nhà máy Giấy Hoàng Hà Hải Phòng, cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, Thành Phố Hải Phòng.

+ Các giấy tờ có giá. Tiền gửi tiết kiệm do BAOVIETBANK phát hành.

(b) Là khoản nợ thuế tài chính với Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam theo các hợp đồng cho thuê tài chính sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (1) Hợp đồng cho thuê tài chính số 42.22.19/CTTC ký ngày 22 tháng 12 năm 2022. Tài sản thuê tài chính là lò hơi tăng sôi công suất 38.5 tấn thuộc dự án nhà máy giấy Hoàng Hà công suất 100.000 tấn/năm tại cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, tổng giá trị tài sản cho thuê là 46.860.000.000 VND (đã bao gồm VAT). Số tiền cho thuê là 35.145.000.000 VND, thời gian cho thuê là 84 tháng, thời gian ân hạn 12 tháng.
- (2) Hợp đồng cho thuê tài chính số 42.23.06/CTTC ký ngày 09 tháng 10 năm 2023. Tài sản thuê tài chính là 12 xe nâng thương hiệu UNICARRIERS và LIUGONG, tổng giá trị tài sản cho thuê là 10.880.892.000 VND (đã bao gồm VAT). Số tiền cho thuê là 9.067.410.000 VND, thời gian cho thuê là 60 tháng, thời gian ân hạn 3 tháng.
- (3) Hợp đồng cho thuê tài chính số 42.23.07/CTTC ký ngày 09 tháng 10 năm 2023. Tài sản thuê tài chính là hệ thống điện mặt trời áp mái, tổng giá trị tài sản cho thuê là 15.792.379.704 VND (đã bao gồm VAT). Số tiền cho thuê là 11.844.284.778 VND, thời gian cho thuê là 72 tháng, thời gian ân hạn 3 tháng.
- (4) Hợp đồng cho thuê tài chính số 42.23.08/CTTC ký ngày 10 tháng 10 năm 2023. Tài sản thuê tài chính là bàn cân điện tử 80 tấn, tổng giá trị tài sản cho thuê là 927.234.000 VND (đã bao gồm VAT). Số tiền cho thuê là 741.787.200 VND, thời gian cho thuê là 48 tháng, thời gian ân hạn 3 tháng.
- (c) Là Khoản nợ thuê tài chính với Công ty cho thuê Tài chính TNHH BIDV Sumi Trust - Chi nhánh Hà Nội theo hợp đồng cho thuê tài chính số 21721000352/HDCCTC ngày 26 tháng 11 năm 2021. Tài sản thuê tài chính bao gồm Dây chuyền sản xuất giấy Kraft 15.000 tấn/năm và hệ thống QCS Smart 5.000 tấn, tổng giá trị tài sản thuê theo định giá (bao gồm 10% VAT) là 38.344.784.526 VND. Số tiền tham gia trả trước là 15.155.926.526 VND, thời hạn thuê 36 tháng, lãi suất thuê cố định 7.5%/năm trong 3 tháng đầu và được điều chỉnh 3 tháng 1 lần theo biên độ.
- (d) Là khoản nợ thuê tài chính với Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease theo các hợp đồng cho thuê tài chính sau:
- (1) Hợp đồng cho thuê tài chính số B2309019P2 ký ngày 28 tháng 09 năm 2023. Tài sản thuê tài chính là hệ thống điều hòa, quạt gió, tổng giá trị tài sản cho thuê là 4.267.191.642 VND (đã bao gồm VAT). Số tiền cho thuê là 3.285.737.564 VND, thời gian cho thuê là 60 tháng.
- (2) Hợp đồng cho thuê tài chính số B2310414P2 ký ngày 28 tháng 11 năm 2023. Tài sản thuê tài chính là hệ thống bơm tuần hoàn tải sử dụng, tổng giá trị tài sản cho thuê là 2.246.329.227 VND (đã bao gồm VAT). Số tiền cho thuê là 2.021.696.304 VND, thời gian cho thuê là 60 tháng.
- (3) Hợp đồng cho thuê tài chính số C2310413P2 ký ngày 25 tháng 12 năm 2023. Tài sản thuê tài chính là dây chuyền nghiền rác, tổng giá trị tài sản cho thuê là 3.228.145.360 VND (đã bao gồm VAT). Số tiền cho thuê là 2.905.330.824 VND, thời gian cho thuê là 60 tháng.

Chi tiết phát sinh vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Kết chuyển sang vay và nợ	Số kết chuyển kỳ trước	Số cuối kỳ
------------	--------------------------------	-----------------------------	---------------------------	------------------------	------------

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	ngắn hạn			
Vay dài hạn ngân hàng	343.048.908.465	194.306.993.169	-	537.355.901.634
Nợ thuế tài chính	50.112.796.143	11.208.449.186	(4.478.386.775)	47.017.745.464
Cộng	393.161.704.608	205.515.442.355	(4.478.386.775)	584.338.197.064

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Quỹ khen thưởng phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	4.799.438.708		(154.770.000)	4.644.668.708
Quỹ phúc lợi	4.394.084.349		(33.440.000)	4.360.644.349
Cộng	9.193.523.057		(188.210.000)	9.005.313.057

19. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	300.698.240.000	4.444.732.623	43.407.470.395	348.550.443.018
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	19.539.860.000	-	(19.539.860.000)	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	34.265.863.527	34.265.863.527
Trích lập các quỹ	-	3.014.558.442	(6.029.116.884)	(3.014.558.442)
Số dư cuối năm nay	320.238.100.000	7.459.291.065	52.104.357.038	379.801.748.103
Số dư đầu năm nay	620.238.100.000	7.459.291.065	61.619.302.111	689.316.693.176
Tăng vốn do PHCP trả cổ tức	40.305.330.000	-	(40.305.330.000)	-
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	4.838.829.450	4.838.829.450
Trích lập các quỹ	-	3.426.586.353	-	3.426.586.353
Số dư cuối kỳ này	660.543.430.000	10.885.877.418	26.152.801.561	697.582.108.979

b) Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	66.054.343	62.023.810
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	66.054.343	62.023.810
- Cổ phiếu phổ thông	66.054.343	62.023.810
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	66.054.343	62.023.810
- Cổ phiếu phổ thông	66.054.343	62.023.810
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

c) Phân phối lợi nhuận

Nghị quyết đại cổ đông cổ đông số 01/2023/HHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 quyết định phân phối lợi nhuận hợp nhất năm 2022 như sau:

Trích lập quỹ đầu tư phát triển : 10% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022

Trích lập quỹ khen thưởng : 5% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022

Trích lập quỹ phúc lợi : 5% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022

Cổ tức : 6.5% tương đương 40.315.470.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

A. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	99.349,35	289,21

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>31/03/2024</u>	<u>31/03/2023</u>
Doanh thu bán hàng hóa	327.167.307.396	159.692.284.100
Doanh thu bán thành phẩm	-	41.907.036.900
Doanh thu khác	166.339.925	212.566.922
Cộng	<u>327.333.647.321</u>	<u>201.811.887.922</u>

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	<u>31/03/2024</u>	<u>31/03/2023</u>
<i>Công ty cổ phần tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà</i>	-	-

2. Giá vốn hàng bán

	<u>31/03/2024</u>	<u>31/03/2023</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	318.101.437.222	156.642.735.748
Giá vốn của thành phẩm đã bán	-	29.991.874.613
Giá vốn khác	73.475.286	92.546.396
Cộng	<u>318.174.912.508</u>	<u>186.727.156.757</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>31/03/2024</u>	<u>31/03/2023</u>
Lãi tiền gửi, cho vay	1.481.752.289	811.182.035
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	239.577.562	4.374.860
Cộng	<u>1.721.329.851</u>	<u>815.556.895</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	<u>31/03/2024</u>	<u>31/03/2023</u>
Chi phí lãi vay	3.835.993.413	3.778.246.778
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	10.989.500	16.316.223
Cộng	<u>3.846.982.913</u>	<u>3.794.563.001</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>31/03/2024</u>	<u>31/03/2023</u>
Chi phí cho nhân viên	84.676.433	301.805.326
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	522.408	2.022.408
Chi phí khấu hao tài sản cố định	63.209.424	51.656.394
Chi phí dịch vụ mua ngoài	164.198.847	84.919.479
Các chi phí khác	6.532.450	46.373.590
Cộng	<u>319.139.562</u>	<u>486.777.197</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>31/03/2024</u>	<u>31/03/2023</u>
Chi phí cho nhân viên	146.847.823	333.194.051
Chi phí đồ dùng văn phòng	54.969.734	3.997.956
Chi phí khấu hao tài sản cố định	134.352.537	68.060.169
Thuế, phí và lệ phí	122.600.212	80.943.605
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.978.112	33.700.980
Các chi phí khác	183.261.189	102.882.140
Cộng	<u>663.009.607</u>	<u>622.778.901</u>

7. Thu nhập khác

	<u>31/03/2024</u>	<u>31/03/2023</u>
Thu nhập khác	-	-
Cộng	<u>-</u>	<u>-</u>

8. Chi phí khác

	<u>31/03/2024</u>	<u>31/03/2023</u>
Tiền phạt truy thu, chậm nộp thuế, bảo hiểm xã hội	-	-
Chi phí khác	1.916.616	3
Cộng	<u>1.916.616</u>	<u>3</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

	<u>31/03/2024</u>	<u>31/03/2023</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.049.015.966	10.996.168.958
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.916.616	
- Các khoản điều chỉnh tăng		
<i>Chi phí của giai đoạn ngừng sản xuất</i>	<i>1.916.616</i>	
<i>Tiền truy thu thuế, phạt thuế</i>	<i>1.916.616</i>	
<i>Thù lao HĐQT. BKS không trực tiếp điều hành</i>		
Thu nhập chịu thuế	6.050.932.582	10.996.168.958
Thu nhập tính thuế	6.050.932.582	10.996.168.958
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.210.186.516	2.199.233.792
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.210.186.516	2.199.233.792

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Các bên liên quan với Công ty gồm:

Bên liên quan

Mối quan hệ

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Chủ tịch HĐQT

Bà Trần Thị Thu Phương

Tổng Giám Đốc Công ty

Ông Bùi Minh Đức

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Minh Tú

Thành viên Hội đồng quản trị

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy		
<i>Cổ tức được hưởng</i>	<i>2.838.020.000</i>	
<i>Mua cổ phiếu công ty</i>		<i>10.000.000.000</i>
Bà Trần Thị Thu Phương		
<i>Cổ tức được hưởng</i>	<i>3.417.330.000</i>	

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<i>Mua cổ phiếu công ty</i>		11.000.000.000
Ông Bùi Minh Đức		
<i>Cổ tức được hưởng</i>	346.120.000	-
Ông Nguyễn Tiến Vinh		
<i>Cổ tức được hưởng</i>	229.610.000	
Ông Nguyễn Minh Tú		
<i>Cổ tức được hưởng</i>	1.040.000.000	-

Tại thời điểm 31/03/2024. không còn Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	Chức danh	Thu nhập
Nguyễn Thị Thu Thủy	Chủ tịch HĐQT	30.000.000
Trần Thị Thu Phương	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	63.070.192
Nguyễn Minh Tú	Ủy viên HĐQT	11.000.000
Nguyễn Thị Ngân	Ủy viên HĐQT	16.500.000
Nguyễn Tiến Vinh	Ủy viên HĐQT	110.233.802
Bùi Minh Đức	Ủy viên HĐQT	16.500.000
Lê Thị Nguyên	Ủy viên HĐQT	11.000.000
Đào Thị Ngân	Trưởng ban kiểm soát	43.841.071
Đinh Thị Hồng	Thành viên BKS	9.000.000
Đinh Thị Bích Hạnh	Thành viên BKS	9.000.000
Nguyễn Vinh Quang	Phó Tổng giám đốc	84.853.801
Trịnh Thị Hương	Kế toán trưởng	51.769.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Năng Lượng Xanh HHP	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư 3C Pro	Công ty con
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Phú Yên	Công ty con
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam		
<i>Phải thu lãi tiền cho vay</i>	1.174.684.927	266.301.369
<i>Thu tiền lãi cho vay</i>	-	719.013.696
Công ty Cổ phần Đầu tư 3C Pro		
<i>Phải trả tiền mua hàng</i>	42.256.080	-
<i>Trả tiền mua hàng</i>	-	-
<i>Góp vốn cổ phần</i>	-	-
Công ty cổ phần giấy Hoàng Hà Phú Yên		
<i>Chuyển tiền góp vốn</i>	16.000.000.000	-

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.3. V.4. V.5a. V.8. V.13./.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.498.570.848	9.418.072.541	6.498.570.848	9.418.072.541
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	128.398.538.225	120.295.134.916	128.398.538.225	120.295.134.916
Phải thu khách hàng	114.125.500.635	75.766.651.524	114.125.500.635	75.766.651.524
Các khoản cho vay	12.000.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000
Các khoản phải thu khác	30.357.332.202	30.357.332.202	30.357.332.202	30.357.332.202
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	149.100.000.000	133.100.000.000	149.100.000.000	133.100.000.000
Cộng	440.479.941.910	380.937.191.183	440.479.941.910	380.937.191.183

Nợ phải trả tài chính

Vay và nợ	889.892.820.910	640.884.057.542	889.892.820.910	640.884.057.542
Phải trả người bán	285.592.402.328	456.563.194.724	285.592.402.328	456.563.194.724
Các khoản phải trả khác	40.015.170.014	39.724.048.299	40.015.170.014	39.724.048.299
Cộng	1.215.500.393.252	1.137.171.300.565	1.215.500.393.252	1.137.171.300.565

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn. có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần. tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

5. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 26 tháng 04 năm 2024

Người lập biểu

Trần Thị Thu Lan

Kế toán trưởng

Trịnh Thị Hương

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Phương